

Bản án số: 176/2021/HS-ST
Ngày: 15/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Mai**;
2. Bà **Hoàng Thị An**;

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông A.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179 /2021/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Nhân T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990 tại: Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tam H, Công C, Nông C, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Nhân C, sinh năm: 1956; Con bà: Lê Thị T, sinh năm: 1957; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – CATP Hà Nội. Số giam 3234A2/8. (Có mặt).

2/ Họ và tên: **Lý Văn T**, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000 tại: Cao Bằng; HKTT và chỗ ở: Khau S, Minh K, Thạch A, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khau S, Minh K, Thạch A, Cao Bằng; Con ông: Lý Sinh T, sinh năm: 1978; Con bà: Triệu Thị L, sinh năm: 1982; Gia đình bị cáo có 03

anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: 02 tiền sự ngoài thời hiệu vào năm 2018 về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – CATP Hà Nội. Số giam 3250A2/9 (Có mặt).

Bị hại:

1. Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1962 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ M, thị trấn Đông A, huyện Đông A.
2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ N, thị trấn Đông A, huyện Đông A.
3. Ông Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1970 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ N, thị trấn Đông A, huyện Đông A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Mai Như T; sinh năm: 1994; HKTT: Cổ T, Nam H, Nam T, Nam Định, (vắng mặt).
Địa chỉ Phúc L, Uy N, Đông A, Hà Nội.
2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1982; HKTT: Yên P, Xuân T, Sóc S, Hà Nội (vắng mặt).
Địa chỉ: Tại Yên L, Tân H, Từ S, Bắc N;
Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T: Luật sư Đỗ Thị H- Văn phòng Luật sư Bảo T - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Rạng sáng ngày 03/6/2021, Tổ công tác của Công an thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực Tổ P, thị trấn Đông A, huyện Đông A phát hiện Lý Văn T và Nguyễn Nhân T đang dắt bộ xe máy có biểu hiện nghi vấn nên giữ lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T và T không xuất trình được giấy tờ tùy thân và chứng nhận đăng ký xe nên tổ công tác tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, không đeo BKS, số khung 634263, số máy 0283686 và mời T và T về trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan công an, T và T khai đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đông A như sau:

Vụ thứ nhất :

Khoảng 01h00' ngày 01/6/2021, Nguyễn Nhân T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, không đeo BKS, số máy 0283686, số khung 634263 chở Lý Văn T đến địa bàn thị trấn Đông A, huyện Đông A để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc Tổ M, thị trấn Đông A, huyện Đông A phát hiện công trình xây dựng nhà ở của bà Đinh Thị L (sinh năm: 1962) không có cổng, không có người trông coi, T dựng xe máy cách công trình khoảng 10m rồi cùng T đột nhập vào trong trộm cắp 01 bó sắt gồm 120 thanh sắt phi 12 được uốn thành hình chữ L, một đầu dài 1,2m, một đầu dài 20cm được bó lại với nhau tại tầng 1 rồi bê ra để lên yên sau xe máy. Sau đó, T điều khiển xe máy chở T ngồi sau giữ bó sắt tẩu thoát về hướng xã Uy N, huyện Đông A.

Ngày 03/6/2021, bà Đinh Thị L đến Công an trình báo về việc bị trộm các tài sản: 120 thanh sắt phi 12 đều được uốn thành hình chữ “L”. Tạm giữ của bà L: 01 phiếu giao hàng.

Vụ thứ hai :

Khoảng 01 giờ 00' phút ngày 02/6/2021, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, không biển kiểm soát, sơn màu đen, số máy: 0283686, số khung: 634263 chở T đến khu vực thuộc Tổ N, thị trấn Đông A, huyện Đông A để trộm cắp tài sản thì phát hiện công trình xây dựng nhà ở của bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1958) và ông Nguyễn Tuấn C (sinh năm 1970) ở cạnh nhau, đều không có cửa, không có người trông coi. Sau đó, T đột nhập vào công trình xây dựng của bà D còn T đột nhập vào công trình xây dựng của anh C trộm cắp tài sản. T vào công trình xây dựng nhà bà D trộm cắp được 01 kìm cộng lực nhãn hiệu Meinfu, 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P, vỏ màu vàng, dài 20m kích thước (2c x 1,5)mm tại tầng 1 của công trình rồi quay lại công trình xây dựng nhà ông C cùng với T trộm cắp 01 mô tơ điện nhãn hiệu SINGLE – PHASE 2,2Kw, loại 01pha của máy trộn bê tông tại tầng 3; 01 khối kim loại dài 01m; 02 đoạn dây điện được lỏi với nhau bằng phích cắm, đoạn thứ nhất dài 6,5m, kích thước (2c x 0,75)mm, đoạn thứ 02 dài 10m, kích thước (2c x 1,5)mm và 01 máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu Lepono ACM75 tại tầng 01. T lấy 01 vỏ bao xi măng bên trong công trình nhà ông C cất giấu các tài sản trộm cắp được vào bên trong. Do thấy kìm cộng lực (trộm cắp được tại nhà bà D) giá trị thấp nên bị cáo T bỏ lại tại tầng 01 nhà ông C rồi T điều khiển xe máy chở T ngồi sau giữ tài sản trộm cắp tẩu thoát.

Ngày 03/6/2021, ông Nguyễn Tuấn C trình báo về việc mất: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Lepono ACM75; 01 mô tơ của máy trộn bê tông nhãn hiệu SINGLE – PHASE 2,2Kw, loại 01pha; 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 6,5m, kích thước (2 x 0,75)mm; 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 10m, kích thước (2 x 1,5)mm và 01

khối kim loại nặng 14 kg. Tạm giữ của ông Nguyễn Tuấn C 01 hóa đơn mua máy bơm đĩa. Cùng ngày, bà Nguyễn Thị D trình báo về việc bị mất trộm: 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 20m, kích thước (2 x 1,5)mm và 01 chiếc kìm cộng lực. Tạm giữ của bà Nguyễn Thị D 01 kìm cộng lực đã qua sử dụng.

Sau quá trình đấu tranh, các đối tượng khai nhận sau khi trộm cắp được các tài sản trên đã đem bán cho anh Mai Như T (sinh năm: 1994; HKTT: Cổ T, Nam H, Nam T, Nam Định) địa chỉ Phúc L, Uy N, Đông A, Hà Nội 01 bó sắt nặng 62 kg với giá 460.000 đồng và 01 khối kim loại dài 01m, nặng 14kg với giá 90.000 đồng; bán cho chị Nguyễn Thị S (sinh năm: 1982; HKTT: Yên P, Xuân T, Sóc S, Hà Nội) tại Yên L, Tân H, Từ S, Bắc Ninh 03 đoạn dây điện, 01 mô tơ điện, 01 máy bơm nước với tổng số tiền 730.000 đồng. Số tiền bán được các đối tượng đã dùng vào việc cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải các đối tượng đến địa điểm tiêu thụ và tạm giữ:

- Của chị Nguyễn Thị S:

+ 01 máy bơm nước nhãn hiệu Lepono ACM75; 01 mô tơ của máy trộn bê tông nhãn hiệu SINGLE – PHASE 2,2Kw, loại 01pha.

+ 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 6,5m, kích thước (2 x 0,75)mm

+ 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 10m, kích thước (2 x 1,5)mm

+ 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 20m, kích thước (2 x 1,5)mm.

- Của anh Mai Như T: 01 khối kim loại nặng 14kg.

Tại bản kết luận định giá số 217/HDĐGTS ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông A kết luận: 120 thanh sắt phi 12 đều được uốn thành hình chữ “L” một đầu dài 1,2m một đầu dài 20cm trị giá 3.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 268 ngày 30/6/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Đông A kết luận:

- 01 máy bơm nước nhãn hiệu Lepono ACM75 trị giá 1.687.500 đồng.

- 01 mô tơ nhãn hiệu SINGLE – PHASE 2,2Kw 1pha trị giá 1.950.000 đồng

- 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 6,5m, kích thước 2c*0,75mm trị giá 29.666 đồng

- 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 10m, kích thước 2c*1,5mm trị giá 80.700 đồng

- 01 khối kim loại nặng 14kg trị giá 126.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 3.873.866 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 268 ngày 30/6/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Đông A kết luận: 01 chiếc kim cộng lực hiệu trị giá 320.000 đồng và 01 đoạn dây điện nhãn hiệu Trần P dài 20m, kích thước 2c*1,5mm trị giá 161.400 đồng. Tổng trị giá tài sản là 481.400 đồng.

Đối với anh Mai Như T và chị Nguyễn Thị S mua tài sản do các bị cáo trộm cắp nhưng không được bàn bạc thỏa thuận gì, không hứa hẹn từ trước; không được các bị cáo cho biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T và chị S.

Đối với đoạn dây điện Trần P dài 20m (kích thước 2c*1,5mm) và chiếc kim cộng lực là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị D. Ngày 26/7/2021, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà D.

Đối với 01 đoạn dây điện Trần P, dài 6,5m, màu vàng, kích thước (2 x 0,75)mm, 01 đoạn dây điện Trần P, dài 10m, kích thước (2 x 1,5)mm, 01 máy bơm nước nhãn hiệu Lepono ACM75, 01 mô tơ điện nhãn hiệu SINGLE – PHASE 2,2Kw 1pha; 01 khối kim loại nặng 14kg đều là tài sản hợp pháp của anh C. Ngày 26/7/2021, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả những tài sản trên cho anh C.

Đối với 120 thanh sắt mà các bị cáo trộm cắp của bà L, anh T khai sau khi mua của các bị cáo, khoảng 15h00' ngày 02/6/2021 đã bán lại cho 01 nam giới thu mua phế liệu khác khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng) với giá 500.000 đồng. Việc mua bán không lập giấy tờ, không có người chứng kiến. Với tài liệu điều tra thu thập được Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy tìm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen không đeo BKS, số máy 0283686, số khung 634263, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội giám định số khung số máy nguyên thủy của xe. Ngày 28/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội đã kết luận số khung, số máy xe trên là số nguyên thủy. Tiến hành xác minh tại Công ty Honda T, được Công ty cung cấp cho biết: Năm 2008, Công ty Honda phân phối chiếc xe máy nêu trên đến đại lý

Honda ủy nhiệm cho Công ty ở Bắc Ninh và đã bán chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Công B (sinh năm: 1965; trú tại: Thôn D, Phù C, Từ S, Bắc Ninh). Cơ quan điều tra làm việc với chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1971; trú tại: Thôn D, Phù C, Từ S, Bắc Ninh, vợ anh B), kết quả: Anh B bỏ nhà đi từ năm 2012 đến nay, gia đình không có thông tin gì về anh B. Gia đình chị N từ trước đến nay chưa từng mua, sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, số máy 0283686, số khung 634263. Cơ quan điều tra gửi công văn đến báo Công an nhân dân đề nghị đăng 03 số báo liên tiếp để tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa tìm thấy. Hiện tang vật này đang được lưu giữ tại Kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A.

Đối với 02 hóa đơn bán hàng, bà Đinh Thị L và anh Nguyễn Tuấn C giao nộp cho cơ quan điều tra để phục vụ giải quyết vụ án và không đề nghị nhận lại (hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Tuấn C và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bồi thường dân sự. Bà Đinh Thị L đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 3.600.000 đồng tương ứng trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Chị Nguyễn Thị S, anh Mai Như T không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 174/CT-VKSĐA ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Nhân T và Lý Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo T, T khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhân T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Nhân T, Lý Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường 3.600.000 cho bà Đinh Thị L.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông A thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc xét xử vắng mặt bị hại là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản (tài sản không trong tầm quan sát hoặc không có người trông giữ) giữ để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu sài. Tổng số tài sản bị chiếm đoạt trong vụ thứ nhất là 3.600.000 đồng, Tổng giá trị tài sản trong vụ thứ hai có giá trị là 3.873.866 đồng. Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau (không có sự bàn bạc phân công phân nhiệm) cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt, cùng nhau mang tài sản đi tiêu thụ và cùng nhau sử dụng số tiền thu lời bất chính. Các bị cáo đã thực hiện hai lần phạm tội và mỗi lần đều cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo T không có tiền án tiền sự, nhân thân: Chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nào nên được coi là nhân thân tốt.

Bị cáo T chưa có tiền án tiền sự, nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy và xử lý hành chính chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên theo. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Lý Văn T là người dân tộc Dao, gia đình thuộc hộ nghèo nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đặc điểm về nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tình hình kinh tế khó khăn do dịch bệnh kéo dài làm gia tăng tình hình tội phạm, nếu để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội sẽ có khả năng phạm thêm tội mới. Đối với bị cáo Lý Văn T, đã được giáo dục nhiều lần bằng pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù giam theo quy định tại

Điều 38 Bộ luật hình sự để cách li cách bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, vai trò của hai bị cáo là như nhau nên hình phạt cho hai bị cáo là ngang nhau.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền bị cáo.

[6] Về dân sự: Bà Đinh Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.600.000 đồng do các tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được. yêu cầu của bà L là có căn cứ, được chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Nhân T, Lý Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường 3.600.000 cho bà Đinh Thị L.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung và Ngân sách Nhà nước 01 chiếc Honda Wave, sơn màu đen, số máy 0283686, số khung 634263. Hiện tang vật này đang được lưu giữ tại Kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A.

Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 hóa đơn bán hàng, bà Đinh Thị L và anh Nguyễn Tuấn C giao nộp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Lý Văn T áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhân T, bị cáo Lý Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo ***Nguyễn Nhân T*** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.
- Bị cáo ***Lý Văn T*** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Nhân T, Lý Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường 3.600.000 cho bà Đinh Thị L.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung và Ngân sách Nhà nước 01 chiếc Honda Wave, sơn màu đen, số máy 0283686, số khung 634263. Hiện tang vật này đang được lưu giữ tại Kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A.

- Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 hóa đơn bán hàng do bà Đinh Thị L và anh Nguyễn Tuấn C giao nộp.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Tam H, Nông C, Thanh Hoá;
- UBND xã Minh K, Thạch A, Cao B;
- Công an huyện Đông A;
- Chi cục THADS huyện Đông A;
- Sở TP Tỉnh Thanh Hoá;
- Sở TP tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đông A.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Ngô Thị Yên**;

2. Ông **Dương Xuân Thìn**;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. Họ và tên: **Ngô Đức Thắng**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/10/1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, Đồng Lĩnh, Thanh Ba, Phú Thọ;

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Long**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/3/1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đồng Quỳ, Đồng Xuân, Phúc Yên, Vĩnh Phúc;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc T hợp tạm đình chỉ, không thuộc T hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

c) Có căn cứ kết tội bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm c,g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

d) Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, án phí:

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không;
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo Điều s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự,

- Về hình phạt: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Đức Thắng 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.
- Bị cáo Nguyễn Văn Long 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù theo Bản án số 42/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021. Thời hạn tạm giữ bị cáo Nguyễn Văn Long từ ngày 28/11/2020 đến ngày 05/12/2020 theo Bản án số 42/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo.

Về dân sự: Đã xử lý xong, người bị hại không yêu cầu nên không xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- **Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao 1: 0878.139.489; 01 sim số thuê bao 2: 0569.831.638; 01 sim số thuê bao: 0569.831.590; 01 sim số thuê bao: 0989.331.108; 04 (bốn) vạm phá khóa dài 7,5cm bằng kim loại, tối màu, có một đầu lục lăng và một đầu hình dẹt; 01 đoạn kim loại hình chữ T (tay công, phần đầu tay công dài khoảng 11,5 cm, phần thân tay công dài khoảng 4cm); 01 (một) túi sách giả da màu nâu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo theo luật định.

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Các vấn đề trên, Hội đồng xét xử nhất trí, biểu quyết thông qua 3/3.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

